TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2022/HSST
Ngày: 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn.

2. Ông Lê Văn Rồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/ QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. A, sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đăng ký thường trú: phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông (không rõ) và bà B; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 13/5/2021 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 26/9/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 248/2016/HSST, ngày 29/10/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 14/11/2019 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. C, sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đăng ký thường trú: phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông D và bà Đ; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông X, sinh năm 1983; địa chỉ: xã P, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Y, sinh năm 1999; địa chỉ: phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Z, sinh năm 1995; địa chỉ: xã S, huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS.CC ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A và C về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, A rủ C, E và I đến nhà của J tại nhà trọ số 44, đường Suối Lội, ấp 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì cả nhóm đồng ý. A điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 59C3-016.28 chở I, C điều khiển xe mô tô hiệu AirBalde biển số 54Y9-8662 chở E. Khi cả nhóm đi đến nhà trọ không tên tại số 400/19A, đường Nguyễn Thị Lắng, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, A phát hiện một xe mô tô biển số 59G1-816.00 của ông X để ở lối đi chung không có người trông coi. Lúc này, A nói E điều khiển xe mô tô biển số 54Y9-8662 chở I đi trước để A và C mang xe của người bạn đi sửa. Khi E và I đi nơi khác thì A rủ C lấy trộm xe mô tô biển số 59G1-816.00 để trong nhà trọ trên thì C đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, C giao cho A một cây đoản và đứng bên ngoài cảnh giới, A đi bộ vào trong dùng cây đoản bẻ khóa xe mô tô biển số 59G1-816.00 thì cây đoản gãy, A dùng tay và chân bẻ khóa cổ xe và đẩy xe ra ngoài. Sau đó, C ngồi trên xe mô tô biển số 59G1-816.00 vừa trộm được cho A điều khiển xe mô tô biển số 59C3-016.28 đẩy đến nhà trọ của J. Tại nhà trọ của J, A mượn J công cụ mở khóa tháo biển số 59G1-816.00 và để biển số 59G1-816.00 trong phòng trọ của J, A hỏi mượn J biển số xe thì J đưa cho A biển số 59Y2-216.25 rồi J đóng cửa phòng trọ ngủ. C lấy biển số 59Y2-216.25 gắn vào xe vừa trộm được rồi A và C mang xe này đến tiệm sửa xe Đăng Linh tại số 51A, đường Suối Lội, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi do anh K để gửi thay ổ khóa rồi nhóm của A đi về nhà. Sau khi phát hiện xe mô tô biển số 59G1-816.00 bị mất trộm, ông X đi tìm thì phát hiện xe mô tô của ông gắn biển số 59Y2-216.25 đang để ở tiệm sửa xe Đăng Linh. Ngày 27/4/2022, ông X đến Công an xã Phước Vĩnh An trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, A và C còn khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, A gọi điện thoại rủ C đi trộm cắp tài sản thì C đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, A điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu xanh – đen biển số 59C3-016.28 chở C đến trước số nhà số 18, đường Hồ Bá Kiện, phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, C phát hiện một xe mô tô hiệu Vario màu trắng biển số 36G5-332.13 của bà Y dựng trước nhà, không người trông coi. A ngồi trên xe đứng ngoài cảnh giới còn C đi bộ tới xe biển số 36G5-332.13 dùng một cây đoản chuẩn bị trước để bẻ ổ khóa xe rồi dắt ra ngoài đường, nổ máy xe rồi cả hai tẩu thoát về hướng bến xe An Sương. Khi đến bến xe An Sương, A mang xe biển số 36G5-332.13 đến quán cà phê lề đường gần bến xe An Sương bán cho một người đàn ông tên Cu (chưa rõ lai lịch) được

10.000.000 đồng và chia cho C 5.000.000 đồng rồi cả hai đi về nhà. Cùng ngày, bà Y đến Công an phường 15, Quận 10 trình báo bị mất trộm xe.

Ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi triệu tập A và C lên làm việc, A và C thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ngoài ra, C còn khai nhận cùng M và 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) thực hiện 01 vụ trộm cắp một xe mô tô hiệu AirBlade (chưa rõ biển số) vào ngày 24/4/2022 tại khu vực xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, không có ai đến Công an xã Đông Thạnh trình báo bị mất trộm xe vào ngày 24/4/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn biết để điều tra theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của A thu giữ: 01 áo vải màu đen, 01 cái quần ngắn bằng vải màu đen, 01 áo khoác thun màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu đen – xám, 01 bình xịt hơi cay màu đen, 01 máy phá sóng định vị màu đen (BL93).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C thu giữ: 01 áo sơ mi màu trắng, 01 cái quần Jean màu xám, 01 áo thun màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xám đen, 01 nón bảo hiểm, 01 cây đoản, 01 mở khóa, 01 con dao bấm, 01 xe mô tô biển số 54Y9-8662 (BL91).

Kết luận định giá số 63/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 59G1-816.00, số máy: JF85E0054935, số khung: 5806EY054822 trị giá 13.000.000 đồng (BL111-112).

Kết luận định giá số 1167/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 10: 01 chiếc xe máy 02 bánh hiệu Honda, số loại Vario, biển số 36G5-332.13, số máy: JM51E1777617, số khung: MH1JM5115MK118537 trị giá 34.000.000 đồng (BL224-225).

Ngày 23/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi để nhập vụ án, điều tra theo thẩm quyền.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A và C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh luận tội như sau: Giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng số 149/CT-VKS.CC ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo A và C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn do không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Đối với bị cáo A về nhân thân: Ngày 26/9/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 248/2016/HSST; ngày 29/10/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc đến ngày 14/11/2019 chấp hành xong. Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 13/5/2021 chấp hành xong. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Đối với bị cáo C không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, trong một ngày bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng như Cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Vật chứng:

- 01 USB chứa video ghi nhận vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà trọ không tên tại số 400/19A đường Nguyễn Thị Lắng, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 USB chứa video ghi nhận vụ trộm cắp tài sản xảy ra trước nhà trọ số 18 đường Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị lưu hồ sơ.

- 01 áo vải màu đen, 01 cái quần ngắn bằng vải màu đen, 01 áo khoác thun màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu đen – xám, 01 máy phá sóng định vị màu đen thu giữ của A đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi màu trắng, 01 cái quần Jean màu xám, 01 áo thun màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xám đen, 01 nón bảo hiểm, 04 cây đoản, 01 mở khóa, 01 con dao bấm thu giữ của C đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh – đen biển số 59C3-016.28, số khung MH1KF4124MK160417, số máy: KF41E2164426, thu giữ của A:

+ Qua xác minh, xe số khung MH1KF4124MK160417, số máy: KF41E 2164426 có biển số là 67K1-997.48, người đứng tên chủ sở hữu là bà N, bà N đã bán cho bà O vào ngày 07/4/2022 có hợp đồng mua bán xe có công chứng. Bà O cho P mượn xe nhưng không có biển số 67K1-997.48 để sử dụng, P cho A mượn xe này, sau đó A gắn biển số 59C3-016.28 sử dụng đi trộm cắp tài sản, bà O và P không biết A sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh – đen, số khung MH1KF4124MK160417, số máy: KF41E2164426 cho bà O (BL314) là phù hợp nên không xét.

+ Qua xác minh, biển số 59C3-016.28 do Q đứng tên chủ sở hữu, ông Q đã bán xe hiệu Vario màu đỏ đen biển số 59C3-016.28 vào tháng 11/2021 cho một người đàn ông không rõ lai lịch đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu AirBalde biển số 54Y9-8662, thu giữ của C, qua xác minh, bà R là mẹ ruột của E đứng tên chủ sở hữu, bà R cho E mượn xe để đi lại, E sử dụng xe đi chung với C. Bà R và E không biết C sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà R (BL313) là phù hợp nên không xét.

- 01 biển số 59Y2-216.25 gắn vào xe mô tô biển số hiệu Vision màu đỏ, số máy: JF85E0054935, số khung: 5806EY054822 mà A và C trộm tại huyện Củ Chi, thu giữ tại tiệm sửa xe Đăng Linh, qua xác minh, bà S đứng tên chủ sở hữu xe. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với bà S đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bình xịt hơi cay màu đen, thu giữ của C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã tách ra khỏi vụ án, tiến hành giám định để xử lý theo quy định nên không xét.

- 01 xe mô tô biển số hiệu Vision màu đỏ, số máy: JF85E0054935, số khung: 5806EY054822, thu giữ tại tiệm sửa xe Đăng Linh và biển số 59G1-816.00 thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn Kết, qua xác minh, X là người đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu là ông X (BL166) là phù hợp nên không xét.

Về dân sự:

- Ông X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

- Tại phiên tòa, bà Y yêu cầu bồi thường số tiền 34.000.000 đồng, hai bị cáo đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho bà Y 17.000.000 đồng, bà Y cũng đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo A và C mỗi bị cáo bồi thường cho bà Y 17.000.000 đồng.

Ông Z xác định xe đã giao cho bà Y sử dụng và không có yêu cầu gì nên không xét.

Hai bị cáo A và C không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử hai bị cáo mức án thấp nhất để hai bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, hai bị cáo A và C thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của hai bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện các hành vi lén lút chiếm đoạt của ông X 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision trị giá 13.000.000 đồng và chiếm đoạt của bà Y 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vario, biển số 36G5-332.13 trị giá 34.000.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo A và C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hai bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài hai bị cáo vẫn bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục hai bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[2.1] Trong vụ án này bị cáo A là người chủ mưu, rủ rê bị cáo C đi trộm tài sản đồng thời bị cáo A là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm xe của ông X, còn bị cáo C là người chuẩn bị công cụ trộm cắp là đoản dùng bẻ khóa xe và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm xe của bà Y, xét hành vi của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên nhất thời phạm tội, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết có tổ chức theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng áp dụng hình phạt đối với bị cáo A nghiêm khắc hơn bị cáo C.

[2.2] Bị cáo A: Không có tiền án, có 01 tiền sự là ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 13/5/2021 chấp hành xong; về nhân thân: Ngày 26/9/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 248/2016/HSST, đến ngày 29/10/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 14/11/2019 chấp hành xong. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[2.3] Bị cáo C, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với hai bị cáo.

[3] Về dân sự:

- Ông X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

- Tại phiên tòa, bà Y yêu cầu bồi thường số tiền 34.000.000 đồng, hai bị cáo đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho bà Y 17.000.000 đồng, bà Y cũng đồng ý, Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo A và C mỗi bị cáo bồi thường cho bà Y 17.000.000 đồng.

Ông Z xác định xe đã giao cho bà Y sử dụng và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa video ghi nhận vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà trọ không tên tại số 400/19A đường Nguyễn Thị Lắng, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 USB chứa video ghi nhận vụ trộm cắp tài sản xảy ra trước nhà trọ số 18 đường Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh Hội đồng xét xử lưu hồ sơ.

- 01 áo vải màu đen, 01 cái quần ngắn bằng vải màu đen, 01 áo khoác thun màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu đen – xám, 01 máy phá sóng định vị màu đen, thu giữ của bị cáo A, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi màu trắng, 01 cái quần Jean màu xám, 01 áo thun màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xám đen, 01 nón bảo hiểm, 01 cây đoản, 01 mở khóa, 01 con dao bấm, thu giữ của bị cáo C, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh – đen biển số 59C3-016.28, số khung MH1KF4124MK160417, số máy: KF41E2164426, thu giữ của bị cáo A:

+ Qua xác minh, xe số khung MH1KF4124MK160417, số máy: KF41E 2164426 có biển số là 67K1-997.48, người đứng tên chủ sở hữu là bà N, bà N đã bán cho bà O vào ngày 07/4/2022 có hợp đồng mua bán xe có công chứng. Bà O cho P mượn xe nhưng không có biển số 67K1-997.48 để sử dụng, P cho A mượn xe này, sau đó A gắn biển số 59C3-016.28 sử dụng đi trộm cắp tài sản, bà O và P không biết A sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh – đen, số khung MH1KF4124MK160417, số máy: KF41E2164426 cho bà O (BL314) là phù hợp nên không xét.

+ Qua xác minh, biển số 59C3-016.28 do Q đứng tên chủ sở hữu, ông Q đã bán xe hiệu Vario màu đỏ đen biển số 59C3-016.28 vào tháng 11/2021 cho một người đàn ông không rõ lai lịch, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu AirBalde biển số 54Y9-8662, thu giữ của C, qua xác minh, bà R là mẹ ruột của E đứng tên chủ sở hữu, bà R cho E mượn xe để đi lại, E sử dụng xe đi chung với C. Bà R và E không biết C sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà R (BL313) là phù hợp nên không xét.

- 01 biển số 59Y2-216.25 gắn vào xe mô tô biển số hiệu Vision màu đỏ, số máy: JF85E0054935, số khung: 5806EY054822 mà A và C trộm tại huyện Củ Chi, thu giữ tại tiệm sửa xe Đăng Linh, qua xác minh, bà S đứng tên chủ sở hữu xe. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với bà S, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bình xịt hơi cay màu đen, thu giữ của C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã tách ra khỏi vụ án, tiến hành giám định để xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe mô tô biển số hiệu Vision màu đỏ, số máy: JF85E0054935, số khung: 5806EY054822, thu giữ tại tiệm sửa xe Đăng Linh và biển số 59G1-816.00 thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn Kết, qua xác minh ông X là người đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho ông X (BL166) là phù hợp nên không xét.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo hai bị cáo khai nhận tiền bán xe của bà Y là 10.000.000 đồng, hai bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 lẽ ra Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước tuy nhiên do Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo bồi thường cho bà Y số tiền 34.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không buộc hai bị cáo nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] E và I không biết, không tham gia cùng A và C trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. J và K không biết xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ số máy: JF85E0054935, số khung: 5806EY054822 do A và C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Bà R không biết C sử dụng xe mô tô hiệu AirBalde biển số 54Y9-8662 vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Bà O và P không biết A sử dụng xe mô tô hiệu Vario màu xanh – đen, số khung MH1KF4124MK160417, số máy: KF41E2164426 vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý, Viện kiểm sát không xét là phù hợp.

[7] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "…Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án…", Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố hai bị cáo A và C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc hai bị cáo A và C mỗi bị cáo bồi thường cho bà Y số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu hai bị cáo chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng hai bị cáo còn phải trả cho bà Y tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiên hủy: 01 áo vải màu đen, 01 cái quần vải ngắn màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác thun màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu đen – xám, 01 máy phá sóng định vị màu đen, 01 cái áo sơ mi màu trắng, 01 cái quần Jean màu xám, 01 áo thun màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xám đen, 04 cây đoản, 01 mở khóa, 01 con dao bấm màu đen, 01 biển số xe 59C3-016.28 01 biển số xe 59Y2-216.25.

Vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 84/PNK ngày 21/5/2021 (BL363) và phiếu nhập kho vật chứng số 148/PNK ngày 26/8/2022 (BL362).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc hai bị cáo A và C mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là

200.000 (hai trăm nghìn) đồng; buộc hai bị cáo A và C mỗi bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hai bị cáo, bà Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông X và ông Z vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (02);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (07);
- Bị hại (02);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Thắm